

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4983/TTr-SGTVT ngày 18 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực đường bộ đã được công bố tại Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn hàng năm	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ

Thủ tục: Phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn hàng năm

1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm thực hiện: Sở Giao thông vận tải (Số 42 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

c) Trình tự thực hiện

Bước 1: Trên cơ sở nhu cầu thực hiện kiên cố hóa đường xã, đường thôn (bản), xây dựng các công trình thoát nước, công trình an toàn giao thông và khả năng huy động nguồn đối ứng của địa phương, UBND các huyện, thị xã Nghi Sơn có xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới chủ động lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn trong năm sau, gửi về Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa chậm nhất vào ngày 30/6 hàng năm. Trường hợp không đề xuất hỗ trợ kinh phí phải có văn bản nêu rõ lý do.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra xem xét tính đầy đủ của Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn:

- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu theo quy định, trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có thông báo bằng văn bản gửi UBND các huyện, thị xã Nghi Sơn để bổ sung các nội dung và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã Nghi Sơn nộp lại hồ sơ đảm bảo theo quy định.

- Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của UBND các huyện, thị xã Nghi Sơn đảm bảo theo quy định, Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn gửi đến Sở Tài chính thẩm định nguồn kinh phí.

Bước 3. Sở Tài chính thẩm định nguồn kinh phí, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh về kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn cùng thời điểm với báo cáo dự toán thu, chi ngân sách địa phương.

Bước 4. UBND tỉnh xem xét nội dung báo cáo của Sở Tài chính về kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ kinh

phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn.

Thời gian UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh trước kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Bước 5. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét nội dung báo cáo của UBND tỉnh về hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn và quyết nghị tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách.

2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDoffice) hoặc hình thức điện tử phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị hỗ trợ và Danh mục các công trình đề nghị hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời gian giải quyết: 160 ngày.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND các huyện và thị xã Nghi Sơn có xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.
- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Tài Chính Thanh Hóa.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Nghị quyết về việc phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương hằng năm của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu văn bản đề nghị hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn (tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Hỗ trợ kiên cố hóa mặt đường đối với đường xã và đường thôn (bản).

*** Đối tượng hỗ trợ**

Các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các huyện và thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***) Điều kiện hỗ trợ**

Các công trình giao thông được xem xét hỗ trợ phải đáp ứng yêu cầu về quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng

12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014, Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2017, Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Đường xã: Chiều rộng nền đường $B_n \geq 6,5m$; chiều rộng mặt đường $B_m \geq 4,5m$.

- Đường thôn (bản): Chiều rộng nền đường $B_n \geq 5,0m$ (4,0m); chiều rộng mặt đường $B_m \geq 3,0m$.

- Kết cấu mặt đường: Đá dăm láng nhựa, bê tông nhựa Carboncor Asphalt, bê tông nhựa hoặc mặt đường bê tông xi măng (chiều dày $d \geq 18cm$, bê tông mác 300# đối với mặt đường bê tông xi măng).

b) Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.

** Đối tượng hỗ trợ:*

Các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các huyện và thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

** Điều kiện hỗ trợ:*

- Các công trình cầu, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông được xem xét hỗ trợ phải đáp ứng yêu cầu về quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

+ Đối với công trình cầu:

Cầu xây dựng mới: Quy mô khổ cầu $\geq 5,0m$; chiều dài cầu $L_c \leq 30m$; tải trọng tối thiểu HL93. Kết cấu cầu bê tông cốt thép, cầu thép.

Cầu sửa chữa: Cải tạo, sửa chữa cầu giao thông nông thôn trên cơ sở hiện trạng cầu hiện có.

+ Đối với công trình đường tràn: Bê tông cốt thép, bê tông xi măng hoặc đá hộc xây vữa xi măng.

+ Đối với công trình cống: Bê tông cốt thép.

+ Đối với hệ thống rãnh thoát nước, an toàn giao thông: Bê tông, bê tông cốt thép hoặc gạch xây vữa xi măng; biển báo hiệu theo quy định.

- Sửa chữa, xây dựng mới các công trình thoát nước, an toàn giao thông: cầu nhỏ có chiều dài $L_c \leq 30m$, đường tràn, cống qua đường, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông trên các tuyến đường xã ở cả 3 vùng có tổng kinh phí xây lắp ≤ 2.000 triệu đồng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân

dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025./.

Mẫu văn bản đề nghị hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024
của UBND tỉnh Thanh Hoá)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng Năm...(2)....

V/v xây dựng kế hoạch các công trình đề nghị hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm(2)... cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện ...(1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá

Căn cứ Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025. Trên cơ sở nhu cầu và khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng để thực hiện kiên cố hoá mặt đường xã, đường thôn (bản) của các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, ...(1)...xây dựng kế hoạch các công trình đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm...(2)... cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn ...(1)... như sau:

1. Tổng số công trình đề nghị hỗ trợ từ chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn:...(3).... công trình; trong đó:

- Kiên cố hoá mặt đường xã: ...(3)...công trình với tổng chiều dài kiên cố hoá mặt đường ...(4)...km;

- Kiên cố hoá mặt đường thôn (bản): ...(3)...Công trình với tổng chiều dài kiên cố hoá mặt đường ...(4)...km.

- Công trình thoát nước, an toàn giao thông trên đường xã: ...(3)...công trình cầu; ...(3)...công trình cống thoát nước; ...(3)...công trình rãnh thoát nước mặt đường, tổng chiều dài...(4)...km; ...(3)...công trình đường tràn (tổng chiều dài:(4)...m đường tràn);(3)...công trình an toàn giao thông (số lượng,

chiều dài: ...(3)...cột Km,(3)...cọc H, ...(3)...cọc tiêu, ...(3)...biên báo hiệu,....(4)..m lan can...).

2. Dự kiến kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện là...(5)..tỷ đồng, trong đó: Kinh phí đề nghị hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn...(5)...tỷ đồng; kinh phí ngân sách huyện (thị xã)...(5)...tỷ đồng; kinh phí ngân sách xã ...(5)...tỷ đồng; kinh phí huy động nhân dân đóng góp ...(5)...tỷ đồng; nguồn kinh phí huy động khác ...(5)...tỷ đồng.

(...(1)... gửi kèm theo Danh mục công trình đề nghị hỗ trợ từ chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm ...(2)...)

...(1)... đề nghị Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá xem xét đề xuất nêu trên để xây dựng kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm...(2)...theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(...1....)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung trong Văn bản

- (1) Tên cơ quan xây dựng kế hoạch các công trình đề nghị hỗ trợ kinh phí từ chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn.
- (2) Năm thực hiện kế hoạch
- (3) Số lượng công trình.
- (4) Chiều dài công trình.
- (5) Số tiền./.

	...									
b)	Công trình công:									
-	<i>Xây dựng công thoát nước 1</i>	<i>Công trình</i>								
-	<i>Xây dựng công thoát nước 2</i>	<i>Công trình</i>								
-	<i>Xây dựng công thoát nước 3</i>	<i>Công trình</i>								
c)	Công trình rãnh thoát nước mặt đường:									
-	<i>Xây dựng rãnh thoát nước 1</i>	m								
-	<i>Xây dựng rãnh thoát nước 2</i>	m								
-	<i>Xây dựng rãnh thoát nước 3</i>	m								
d)	Công trình Đường tràn									
-	<i>Xây dựng đường tràn ...</i>	m								
-	<i>Xây dựng đường tràn ...</i>	m								
-	<i>Xây dựng đường tràn ...</i>	m								
3	Hệ thống an toàn giao thông									
	+ <i>Cột Km</i>	<i>Cái</i>								
	+ <i>Cột H</i>	<i>Cái</i>								
	+ <i>Cọc tiêu</i>	<i>Cái</i>								

	+ <i>Biển báo</i>	<i>Cái</i>								
	+ <i>Lan can</i>	<i>m</i>								
II	Kiên cố hoá mặt đường thôn (bản)									
1	Kiên cố hoá mặt đường thôn...	Km								
2	Kiên cố hoá mặt đường thôn...	Km								
3	Kiên cố hoá mặt đường thôn...	Km								
	Tổng hợp kinh phí đề xuất									

Hướng dẫn nội dung:

Cột (1): Thứ tự.

Cột (2): Tên công trình.

Cột (3): Đơn vị tính theo hàng.

Cột (4): Khối lượng dự kiến thực hiện.

Cột (5): Kinh phí thực hiện xây dựng cho 01 công trình bằng tổng kinh phí cột (6), cột (7), cột (8), cột (9), cột (10).

Cột (6), cột (7), cột (8), cột (9), cột (10) là kinh phí từ các nguồn vốn.

Cột (11): Cột ghi chú./.